

Bản án số: 144/2024/DS-ST
Ngày: 13/6/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Minh Châu.

2. Bà Lâm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 02/02/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-DS ngày 02/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2024/QĐST-DS ngày 24/5/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 1993; địa chỉ: đường số cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: đường Ng, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/02/2024).

Bà L có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Bùi Anh T, sinh năm 1981; địa chỉ: đường số , cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2024 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Trước đây bà Nguyễn Thị Bạch H với ông Bùi Anh T là vợ chồng nhưng đã ly hôn vào năm 2018 theo Quyết định số: 313/2018/QĐHNGĐ-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 16/8/2022, bà H có cho ông Bùi Anh T vay số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và hai bên có ra Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân Hoan để ký Hợp đồng vay tiền. Thời hạn vay là 06 tháng, không tính lãi suất. Ông T đã trả cho bà H số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Đến nay đã hết thời hạn vay tiền là 06 tháng từ lâu nhưng ông T vẫn không trả cho bà H số nợ còn lại là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với ông Bùi Anh T để đòi tiền nhưng ông T đều né tránh, không trả lại số tiền đã vay cho bà H.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L – là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản gửi Tòa án xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc bị đơn là ông Bùi Anh T phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền vay nợ chưa trả là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), không yêu cầu ông T trả tiền lãi. Yêu cầu ông T trả tiền một lần sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Bùi Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đảm bảo về thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 85, Điều 86; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị Bạch H khởi kiện yêu cầu ông Bùi Anh T trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Bùi Anh T, sinh năm 1981 có đăng ký thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ: đường số , cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn cư

trú tại Quận 11 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn do bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn ông Bùi Anh T biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà H nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý đến phiên tòa hôm nay ông T đều không đến Tòa để giải quyết. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*: Ngày 16/8/2022, bà Nguyễn Thị Bạch H có cho ông Bùi Anh T vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, hai bên thỏa thuận vay không tính lãi suất. Việc vay tiền được các bên xác định trong “Hợp đồng vay tiền” lập tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan, địa chỉ: Số 187-189 đường An Dương Vương, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và được Công chứng viên chứng nhận nên có căn cứ xác định giao dịch vay tiền giữa bà H và ông T là có thực.

Bà H xác nhận ông T đã trả cho bà một phần số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Hiện ông T còn nợ số tiền gốc chưa trả là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Nguyên đơn thừa nhận việc bị đơn đã trả một phần số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng. Đây là tình tiết có lợi cho bị đơn, mặc dù bị đơn không có ý kiến hoặc văn bản phản hồi về việc trả tiền này nhưng cũng không có nghĩa vụ chứng minh đã trả số tiền nợ như đã nêu trên. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định ông T có vay của bà H số tiền 500.000.000 đồng, đã trả được một phần số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng. Hiện ông Bùi Anh T còn nợ bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Hết kỳ hạn vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền đã lâu, mặc dù bà H đã nhiều lần đòi tiền nợ gốc nhưng ông T vẫn không thực hiện việc trả tiền, vì vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc vay tiền giữa các bên không có thỏa thuận với nhau về lãi suất, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét việc trả tiền lãi.

Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án, trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có

trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền vay, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện với nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch H.

Buộc ông Bùi Anh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0032588 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Minh Châu.
2. Bà Lâm Ngọc Minh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 1993; địa chỉ: 117 đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ: 240/127/35 đường Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/02/2024).

2. *Bị đơn*: Ông Bùi Anh T, sinh năm 1981; địa chỉ: 117 đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch H.

Buộc ông Bùi Anh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Bạch H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0032588 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc